



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT**

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
QUÝ III/2015**

THÁNG 10/2015



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ

TẠI NGÀY 30 THÁNG 9 NĂM 2015

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	30/9/2015		31/12/2014	
		1	2	4	4
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>479 488 032 079</b>	<b>417 341 985 199</b>		
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>274 629 082 443</b>	<b>298 740 078 905</b>		
1. Tiền	111	6 254 082 443	15 112 023 349		
2. Các khoản tương đương tiền	112	268 375 000 000	283 628 055 556		
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>188 950 000 000</b>	<b>79 100 000 000</b>		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	129	188 950 000 000	79 100 000 000		
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>11 558 355 735</b>	<b>34 332 534 430</b>		
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		65 720 830		
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4 995 152 333	29 166 884 651		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	134				
6. Phải thu ngắn hạn khác	135	6 563 203 402	5 099 928 949		
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>512 307 833</b>	<b>523 432 038</b>		
1. Hàng tồn kho	141	512 307 833	523 432 038		
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>3 838 286 068</b>	<b>4 645 939 826</b>		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	254 959 711	382 759 007		
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	3 161 015 773	4 036 625 254		
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	422 310 584	226 555 565		
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>8 680 488 941 072</b>	<b>7 952 916 463 492</b>		
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>321 500 000 000</b>	<b>190 500 000 000</b>		
5. Phải thu về cho vay dài hạn		321 500 000 000	190 500 000 000		
6. Phải thu dài hạn khác	219				
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>49 989 867 573</b>	<b>49 149 989 454</b>		
1. Tài sản cố định hữu hình	221	21 059 209 639	19 960 556 125		
- Nguyên giá	222	50 524 568 878	45 036 294 159		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	- 29 465 359 239	- 25 075 738 034		
3. Tài sản cố định vô hình	227	28 930 657 934	29 189 433 329		
- Nguyên giá	228	31 110 496 640	31 110 496 640		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	- 2 179 838 706	- 1 921 063 311		
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>244 510 938 166</b>	<b>222 056 574 478</b>		
- Nguyên giá	241	291 858 675 266	259 227 056 200		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242	- 47 347 737 100	- 37 170 481 722		
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>			<b>3 323 839 159</b>		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			3 323 839 159		
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>8 057 192 406 375</b>	<b>7 485 452 203 801</b>		
1. Đầu tư vào công ty con	251	8 221 817 226 533	7 590 768 437 533		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5 730 000 000	5 730 000 000		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	258	700 000 000	700 000 000		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	259	- 171 054 820 158	- 111 746 233 732		
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>7 295 728 958</b>	<b>2 433 856 600</b>		
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	7 291 728 958	2 429 856 600		
4. Tài sản dài hạn khác	268	4 000 000	4 000 000		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>9 159 976 973 151</b>	<b>8 370 258 448 691</b>		



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



NGUỒN VỐN		30/9/2015	31/12/2014
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>381 066 980 034</b>	<b>129 219 019 165</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>381 066 980 034</b>	<b>129 219 019 165</b>
1. Phải trả người bán	312	962 091 139	4 008 594 878
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	52 803 229	49 546 584
4. Phải trả người lao động	315	470 519 000	1 066 786 500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	205 073 138 610	1 613 115 400
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	174 508 428 056	122 480 975 803
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)</b>	<b>400</b>	<b>8 778 909 993 117</b>	<b>8 241 039 429 526</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>8 778 909 993 117</b>	<b>8 241 039 429 526</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	7 329 514 190 000	4 819 081 750 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	7 329 514 190 000	4 819 081 750 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	674 149 437 068	2 207 350 817 068
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ	415	- 338 500 000	
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		
8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	210 868 755 750	210 868 755 750
9. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	564 716 110 299	1 003 738 106 708
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		
1. Nguồn kinh phí	432		
2. Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	433		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>9 159 976 973 151</b>	<b>8 370 258 448 691</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	30/9/2015	31/12/2014
1. Nhận ủy thác đầu tư		448 979 590 000
2. Thực hiện đầu tư theo ủy thác		448 979 590 000

(\*) Khoản nhận ủy thác đầu tư phản ánh số tiền Công ty nhận ủy thác của một pháp nhân khác để đầu tư vào Công ty Cổ phần phát triển đô thị Vinaconex-Viettel. Công ty xác định lại khoản đầu tư này không thuộc tài sản của Công ty. Mọi trách nhiệm, rủi ro, tổn thất cũng như mức sinh lời của khoản đầu tư này đều không thuộc về Công ty. Vì vậy khoản đầu tư này sẽ được phản ánh tại Bảng chỉ tiêu ngoài bảng Cân đối kế toán.

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngan

Lập ngày 20 tháng 10 năm 2015

Tổng Giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Tuấn Dương*



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 3/2015

Ma số	Thuyết minh	Quý 3/2015			Quý 3/2014			Lũy kế từ đầu năm		
		1	2	3	4	5	6	7	đến 30/9/2015	đến 30/9/2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			VI.25	6 926 500 000	6 909 255 667	19 502 721 000	22 995 735 667		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			VI.26						
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)				6 926 500 000	6 909 255 667	19 502 721 000	22 995 735 667		
4	Giá vốn hàng bán			VI.27	3 240 338 202	3 240 338 202	9 721 014 606	9 721 014 606		
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)				3 686 161 798	3 668 917 465	9 781 706 394	13 274 721 061		
6	Doanh thu hoạt động tài chính			VI.28	102 824 507 596	134 351 191 588	1 187 219 239 584	1 200 707 042 902		
7	Chi phí tài chính			VI.29	95 594 015 233	128 950 000 000	1 167 721 332 505	1 180 391 606 669		
8	Chi phí bán hàng				249 103 259	41 875 000	59 726 214 272	424 189 445		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp				249 103 259	41 875 000	59 726 214 272	424 189 445		
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+ (21-22)-(24+25))				11 019 275 642	8 536 212 517	29 307 123 169	21 576 142 555		
11	Thu nhập khác			VI.30	95 242 290 493	129 442 021 536	1 107 967 608 537	1 191 981 431 963		
12	Chi phí khác			VI.31	1 840 704 715	4 464 972 403	4 978 002 521	15 325 701 999		
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)				149 504 750	460 006 034	461 487 574	1 466 681 085		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)				1 691 199 965	4 004 966 369	4 516 514 947	13 859 020 914		
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành			VI.32	96 933 490 458	133 446 987 905	1 112 484 123 484	1 205 840 452 877		
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại									
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)				96 933 490 458	1 033 493 778	875 609 481	5 725 417 389		

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngan



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Xuân Dương*



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Từ ngày 01/1/2015 đến 30/9/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/01/2015 đến 30/9/2015	Từ ngày 01/01/2014 đến 30/9/2014
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1,112,484,123,484	1,205,840,452,877
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ (+)	02	14,825,651,978	9,584,797,519
- Các khoản dự phòng (+)	03	59,308,586,426	
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		
- (Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1,187,219,239,584)	(1,203,519,344,514)
- Chi phí lãi vay (+)	06	417,627,846	424,189,445
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(183,249,850)	12,330,095,327
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(9,079,593,686)	(23,001,314,898)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	11,124,205	(171,876,162)
- (Tăng)/Giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(2,808,280,384)	6,236,277,754
- (Tăng) giảm chi phí trả trước	12	(4,739,387,812)	590,938,952
- Tiền lãi vay đã trả (-)	13	(417,627,846)	(1,481,300,556)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp (-)	14		
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (+)	16		
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh (-)	17	(32,702,786,939)	(29,681,866,349)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>(49,919,802,312)</b>	<b>(35,179,045,932)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2,184,479,084)	(16,156,614,176)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2,927,000,000
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(826,050,000,000)	(52,000,000,000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	585,200,000,000	
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(428,420,000,000)	(130,000,000,000)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,185,788,674,584	1,321,817,082,765
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>514,334,195,500</b>	<b>1,126,587,468,589</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	405,304,219,114	162,850,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(405,304,219,114)	(262,850,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(488,525,389,650)	(628,515,317,600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(488,525,389,650)</b>	<b>(728,515,317,600)</b>
<b>Tăng lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50	<b>(24,110,996,462)</b>	<b>362,893,105,057</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm</b>	60	<b>298,740,078,905</b>	<b>60,290,195,658</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm</b>	70	<b>274,629,082,443</b>	<b>423,183,300,715</b>

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngan



Ngày 20 tháng 10 năm 2015  
Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC  
Trần Tuấn Dương



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 1/7/2015 đến 30/9/2015

### 1- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

- 1- Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần
- 2- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh
- 3- Ngành nghề kinh doanh:
- Trồng cây mía, cao su, cà phê, cây có hạt chứa dầu, cây lấy quả chứa dầu, cây lâu năm khác;
  - Sản xuất đường
  - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
  - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
  - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
  - Đầu tư tài chính
  - Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp
  - Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học; sản xuất và chế biến gỗ
  - Sản xuất các sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế, tủ văn phòng)
  - Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện
  - Buôn bán ô tô, xe máy
  - Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ
  - Buôn bán đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế; Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép; Buôn bán, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm; Bán buôn thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải
  - Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí
  - Sản xuất, kinh doanh vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic
  - Quảng cáo
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
  - Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
  - Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp các sản phẩm nội thất, thiết bị xây dựng
  - Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, tài sản
  - Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật)
  - Du lịch và dịch vụ du lịch
  - Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải
  - Buôn bán nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến
  - Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm)
  - Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu; sản xuất cán kéo thép; sản xuất tôn lợp



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



- Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Khai thác quặng kim loại; mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu
- Luyện gang thép; đúc gang, sắt, thép; Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu, chuyển giao vận động viên); Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao
- Ủy thác xuất- nhập khẩu
- Bán buôn rượu, bia, nước ngọt

## 4- Cấu trúc doanh nghiệp

### 4.1- Danh sách các Công ty con:

#### 4.1.1 Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa phát

- Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, VN
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 99.72%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ 99.72%

#### 4.1.2 Công ty Cổ phần Nội thất Hòa phát

- Địa chỉ: Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 99.60%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ 99.60%

#### 4.1.3 Công ty TNHH Ống thép Hòa phát

- Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, VN
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 99.91%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ 99.91%

#### 4.1.4 Công ty TNHH Điện lạnh Hòa phát

- Địa chỉ: Xã Giai phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 99.67%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ 99.67%

#### 4.1.5 Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa phát

- Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, VN
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 99.67%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ 99.67%

#### 4.1.6 Công ty TNHH Thương mại Hòa phát

- Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, VN
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 99.00%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ 99.00%

#### 4.1.7 Công ty CP thép Hòa phát

- Địa chỉ: Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ 92.00%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ 92.00%





<b>4.1.8 Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông</b>	
- Địa chỉ: Số 415, đường Trần Phú, P. Trần Phú, thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	99.96%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	99.96%
<b>4.1.9 Công ty CP Golden Gain Việt Nam</b>	
- Khu NO3, Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TPHN	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	99.94%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	99.94%
<b>4.1.10 Công ty CP Năng lượng Hòa phát</b>	
- Địa chỉ: Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	99.89%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	99.89%
<b>4.1.11 Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa phát</b>	
- Địa chỉ: KCN Phố nối A, xã Giai phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt nam	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	100.00%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	100.00%
<b>4.1.12 Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa phát</b>	
- Địa chỉ: KCN Phố nối A, xã Giai phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt nam	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	99.80%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	99.80%
<b>4.1.13 Công ty TNHH Một thành viên khoáng sản Nam Giang</b>	
- Địa chỉ: Thôn Dung, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	100.00%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	100.00%
<b>4.1.14 Công ty TNHH MTV TM và SX thức ăn chăn nuôi Hòa phát</b>	
- Địa chỉ: Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	100.00%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	100.00%
<b>4.1.15 Công ty CP Khoáng sản Hòa phát Mitraco</b>	
Số 02 đường Vũ Quang, phường Trần Phú, TP Hà Tĩnh	
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	98.42%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	98.42%
<b>4.1.16 Công ty TNHH MTV Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai</b>	
Lô F, KCN Long Khánh, xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	
Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ	100.00%
Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	100.00%



#### 4.2- Danh sách các Công ty liên kết

##### 4.2.1 Công ty Cổ phần khai khoáng Hòa phát- SSG

Địa chỉ: Tổ 3- Phường Trần Hưng Đạo- TP Kon Tum- Tỉnh Kon Tum

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát 38.00%

#### 4.3- Danh sách các đơn vị trực thuộc

##### 4.3.1 Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa phát tại Hà Nội

- Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, VN

##### 4.3.2 Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa phát tại TPHCM

- Địa chỉ: 643 Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, TP HCM, VN

##### 4.3.3 Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa phát tại Đà Nẵng

- Địa chỉ: 171 Trường Chinh, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

## II- KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1- Kỳ kế toán: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: VN đồng

## III CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán Doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Tập đoàn được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3- Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

## IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1- Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các khoản mục tài sản có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được qui đổi sang VND theo tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng ngoại thương tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản mục nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được qui đổi sang VND theo tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng ngoại thương tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND được qui đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch.

2- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

3- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được

- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Phương pháp đơn giá bình quân gia quyền

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên



- *Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### **4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :**

- *Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (Hữu hình, vô hình, thuê tài chính):* TSCĐ phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế, trong bảng Bảng cân đối kế toán riêng phản ánh 3 chi tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- *Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính):* áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

#### **5- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư:**

- *Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư:* Bất động sản đầu tư được ghi nhận nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của BĐS đầu tư bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản hoạt động theo cách thức dự kiến

- *Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư:* Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

#### **6- Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính:**

- *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:* trong báo cáo riêng của công ty các khoản đầu tư vào công con, công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

#### **7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:**

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi nhận vào nguyên giá các tài sản này.

#### **8- Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

- *Chi phí trả trước:* Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

#### **9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng:**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.



## 10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số vốn góp thực góp của chủ sở hữu.
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của Doanh nghiệp sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

## 11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- *Doanh thu bán hàng*: Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.
- *Doanh thu cung cấp dịch vụ*: Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của dịch vụ tại ngày kết thúc năm kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.
- *Doanh thu cho thuê*: Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.
- *Doanh thu bán căn hộ*: Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm bán hoặc hoàn thành bàn giao bất động sản, tùy theo thời điểm nào muộn hơn.
- *Thu nhập từ tiền lãi*: Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

## 12- Số liệu so sánh

Như đã trình bày trong Thuyết minh 1 mục III - Chế độ kế toán áp dụng, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư 200 - Thông tư hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Do việc áp dụng Thông tư này, các số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại. Thêm vào đó, một số số liệu so sánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày kỹ hiện thời. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
 Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



## a- Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2014
		(phân loại lại)	(theo báo cáo trước đây)
Các khoản đầu tư ngắn hạn	Tài sản ngắn hạn	-	79,100,000,000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Tài sản ngắn hạn	79,100,000,000	-
Đầu tư dài hạn khác	Tài sản dài hạn	-	191,200,000,000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Tài sản dài hạn	700,000,000	-
Phải thu về cho vay dài hạn	Tài sản dài hạn	190,500,000,000	-
Quỹ dự phòng tài chính	Nguồn vốn	-	210,868,755,750
Quỹ khác thuộc vốn CSH	Nguồn vốn	210,868,755,750	-

## V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

<b>01- Tiền</b>	<b>30/9/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
- Tiền mặt	194,061,082	239,028,617
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6,060,021,361	14,872,994,732
- Tiền đang chuyển	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6,254,082,443</b>	<b>15,112,023,349</b>

### 02- Các khoản đầu tư tài chính

#### a- Chứng khoán kinh doanh

-

STT	Nội dung	30/9/2015		31/12/2014	
		Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>b-</b>	<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
<b>b1</b>	<b>Ngắn hạn</b>	<b>188,950,000,000</b>	<b>188,950,000,000</b>	<b>79,100,000,000</b>	<b>79,100,000,000</b>
-	Tiền gửi có kỳ hạn	188,950,000,000	188,950,000,000	79,100,000,000	79,100,000,000
-	Trái phiếu	-	-	-	-
-	Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
<b>b2</b>	<b>Dài hạn</b>	-	-	-	-
-	Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-	-
-	Trái phiếu	-	-	-	-
-	Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
	<b>Cộng (b1+b2)</b>	<b>188,950,000,000</b>	<b>188,950,000,000</b>	<b>79,100,000,000</b>	<b>79,100,000,000</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



STT	Nội dung	30/09/2015			31/12/2014		
		Giá gốc	Dư phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dư phòng	Giá trị hợp lý
c-	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
c1-	Đầu tư vào Công ty con	8.221.817.226,533	(171.054.820,158)	8.050.762.406,375	7.590.768.437,533	(111.746.233,732)	7.479.022.203,801
-	Công ty Cổ phần Thép Hòa phát	2.331.937.200,000	-	2.331.937.200,000	2.331.937.200,000	-	2.331.937.200,000
-	Công ty TNHH MTV Thép Hòa phát	600.000.000,000	-	600.000.000,000	600.000.000,000	-	600.000.000,000
-	Công ty TNHH Ông thép Hòa phát	549.500.000,000	-	549.500.000,000	549.500.000,000	-	549.500.000,000
-	Công ty CP Năng lượng Hòa phát	1.238.350.000,000	-	1.238.350.000,000	1.238.350.000,000	-	1.238.350.000,000
-	Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	190.140.000,000	-	190.140.000,000	190.140.000,000	-	190.140.000,000
-	Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông	845.030.800,000	(171.054.820,158)	673.975.979,842	845.030.800,000	(111.746.233,732)	733.284.566,268
-	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa phát	179.500.000,000	-	179.500.000,000	179.500.000,000	-	179.500.000,000
-	Công ty CP Nội thất Hòa phát	398.400.000,000	-	398.400.000,000	398.400.000,000	-	398.400.000,000
-	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa phát	149.500.000,000	-	149.500.000,000	149.500.000,000	-	149.500.000,000
-	Công ty TNHH Thương mại Hòa phát	49.500.000,000	-	49.500.000,000	49.500.000,000	-	49.500.000,000
-	Công ty CP Xây dựng và phát triển Đô thị Hòa phát	299.000.000,000	-	299.000.000,000	299.000.000,000	-	299.000.000,000
-	Công ty CP Golden Gain VN	960.539.226,533	-	960.539.226,533	729.910.437,533	-	729.910.437,533
-	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Nam Giang	30.000.000,000	-	30.000.000,000	30.000.000,000	-	30.000.000,000
-	Công ty TNHH MTV TM và SX thực ăn chăn nuôi Hòa phát	300.000.000,000	-	300.000.000,000	-	-	-
-	Công ty CP Khoáng sản Hòa phát Mitraco	98.420.000,000	-	98.420.000,000	-	-	-
-	Công ty TNHH MTV Thực ăn chăn nuôi Hòa phát Đồng Nai	2.000.000,000	-	2.000.000,000	-	-	-
c2-	Đầu tư vào Công ty liên kết						
-	Công ty CP khai khoáng Hòa phát-SSG	5.730.000,000	-	5.730.000,000	5.730.000,000	-	5.730.000,000
c3-	Đầu tư vào đơn vị khác						
-	Công ty CP phát triển Đô thị Bắc Hà Nội	700.000,000	-	700.000,000	700.000,000	-	700.000,000

<b>03- Phải thu của khách hàng</b>	<b>30/9/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
a- Phải thu của khách hàng ngắn hạn		32,804,577
b- Phải thu của khách hàng dài hạn	-	
c- Phải thu của khách hàng là các bên liên quan		32,916,253
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>65,720,830</b>

**04- Phải thu khác**

Nội dung	30/9/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a- Ngắn hạn</b>				
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia		-	-	-
Phải thu người lao động	-	-	-	-
Lãi phải thu	6,069,225,039	-	4,638,660,039	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	-	-
Cho mượn	-	-	-	-
Phải thu khác	493,978,363	-	461,268,910	-
<b>Cộng</b>	<b>6,563,203,402</b>	<b>0</b>	<b>5,099,928,949</b>	<b>0</b>

**06- Hàng tồn kho**

Nội dung	30/9/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	108,201,076	-	119,325,281	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	-	-
Thành phẩm	-	-	-	-
Hàng hóa	404,106,757	-	404,106,757	-
Hàng gửi bán	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>512,307,833</b>	<b>-</b>	<b>523,432,038</b>	<b>-</b>

<b>07- Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>30/9/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
a- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		
b- Xây dựng cơ bản dở dang		
- Chi phí VPHCM	-	3,323,839,159
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>3,323,839,159</b>

**08- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu kỳ	2,063,901,355	28,470,232,904	17,592,704,619	48,126,838,878
Tăng trong kỳ	2,397,730,000			2,397,730,000
XDCB Hoàn thành				-
Thanh lý, nhượng bán				-
Tăng, giảm khác				-
Số dư cuối kỳ	4,461,631,355	28,470,232,904	17,592,704,619	50,524,568,878
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu quý	756,422,647	15,827,739,730	11,312,543,287	27,896,705,664
Khấu hao trong quý	176,713,079	754,682,361	637,258,135	1,568,653,575
Thanh lý, nhượng bán				-
Tăng, giảm khác				-
Số dư cuối kỳ	933,135,726	16,582,422,091	11,949,801,422	29,465,359,239
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	1,307,478,708	12,642,493,174	6,280,161,332	20,230,133,214
Tại ngày cuối kỳ	3,528,495,629	11,887,810,813	5,642,903,197	21,059,209,639

**09- Tăng giảm TSCĐ vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu kỳ	28,755,408,500	2,355,088,140	31,110,496,640
- Mua trong quý			-
- Tăng, giảm khác			-
Số dư cuối kỳ	28,755,408,500	2,355,088,140	31,110,496,640
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu kỳ	-	2,124,590,577	2,124,590,577
- Khấu hao trong kỳ		55,248,129	55,248,129
- Tăng, giảm khác			-
Số dư cuối kỳ	-	2,179,838,706	2,179,838,706
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	28,755,408,500	230,497,563	28,985,906,063
Tại ngày cuối kỳ	28,755,408,500	175,249,434	28,930,657,934

**10- Tăng giảm bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa	Tổng
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày đầu kỳ	291,858,675,266	291,858,675,266
Tăng trong kỳ		-
Tại ngày cuối kỳ	291,858,675,266	291,858,675,266
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Tại ngày đầu kỳ	43,759,930,189	43,759,930,189
Khấu hao trong kỳ	3,587,806,911	3,587,806,911
Tại ngày cuối kỳ	47,347,737,100	47,347,737,100
Giá trị còn lại		
Tại ngày 30/6/2015	248,098,745,077	248,098,745,077
Tại ngày 30/9/2015	244,510,938,166	244,510,938,166



	<i>30/9/2015</i>	<i>31/12/2014</i>
<b>11- Chi phí trả trước</b>		
<i>a- Ngắn hạn</i>		
- Công cụ dụng cụ	-	
- Chi phí đi vay	-	
- Chi phí chờ phân bổ khác	-	
<b>Cộng</b>	<u><u>0</u></u>	
<i>b- Dài hạn</i>		
- Công cụ dụng cụ	3,556,344,487	1,249,397,852
- Chi phí sửa chữa	3,194,963,167	1,071,557,233
- Chi phí trả trước khác	540,421,304	108,901,515
<b>Cộng</b>	<u><u>7,291,728,958</u></u>	<u><u>2,429,856,600</u></u>
<b>12- Tài sản khác</b>	<i>30/9/2015</i>	<i>31/12/2014</i>
a- Ngắn hạn	422,310,584	226,555,565
b- Dài hạn	4,000,000	4,000,000
<b>Cộng</b>	<u><u>426,310,584</u></u>	<u><u>230,555,565</u></u>
<b>13- Vay và nợ thuê tài chính</b>	<i>30/9/2015</i>	<i>31/12/2014</i>
<i>a- Vay ngắn hạn</i>		
Số đầu kỳ	-	
Tăng trong năm	405,304,219,114	
Giảm trong năm	(405,304,219,114)	
Số cuối kỳ	<u><u>0</u></u>	<u><u>0</u></u>
<i>b- Vay dài hạn</i>		
Vay nội bộ	-	
Vay ngân hàng	-	
<b>Cộng</b>	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>
<b>14- Phải trả người bán</b>	<i>30/9/2015</i>	<i>31/12/2014</i>
a- Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	962,091,139	4,008,594,878
b- Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	
c- Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	
d- Phải trả người bán là các bên liên quan	-	
<b>Cộng</b>	<u><u>962,091,139</u></u>	<u><u>4,008,594,878</u></u>

**15- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

a) Phải nộp

Chi tiết	Đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Cuối kỳ
- Thuế Giá trị gia tăng	0	337,850,569	337,850,569	0
- Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	0	0	0	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	0	0
- Thuế thu nhập cá nhân	49,546,584	14,169,902,315	14,166,645,670	52,803,229
- Thuế tài nguyên	0	0	0	0
- Các loại thuế khác	0	6,000,000	6,000,000	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>49,546,584</b>	<b>14,513,752,884</b>	<b>14,510,496,239</b>	<b>52,803,229</b>

**16- Chi phí phải trả**

*30/9/2015*

*31/12/2014*

a- Ngắn hạn

b- Dài hạn

Cộng

-  
0

-  
0

**17- Phải trả khác**

*30/9/2015*

*31/12/2014*

a- Ngắn hạn

Phải trả cổ tức

1,033,544,000

942,334,000

Phải trả do chuyển nhượng Golden Gain

202,628,789,000

Các khoản phải trả khác

1,410,805,610

670,781,400

Cộng

205,073,138,610

1,613,115,400

b- Dài hạn

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

-

Các khoản phải trả, phải nộp khác

-

Cộng

0

**18- Doanh thu chưa thực hiện**

*30/9/2015*

*31/12/2014*

a- Ngắn hạn

Doanh thu nhận trước

-

Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác

-

Cộng

0

0

**19- Dự phòng phải trả**

*30/9/2015*

*31/12/2014*

a- Ngắn hạn

-

-

b- Dài hạn

-

-

Cộng

0

0



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



### 20- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

<i>a- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>	<i>30/9/2015</i>	<i>31/12/2014</i>
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	-
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

  

<i>b- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</i>	<i>30/9/2015</i>	<i>31/12/2014</i>
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	-
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## 21- Vốn chủ sở hữu

a- Bảng biến động của vốn chủ sở hữu

	2	2	3	4	5
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối và các quỹ	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ
A	2	2	3	4	5
<b>Tại ngày 31/3/2015</b>	<b>4.886.431,750,000</b>	<b>2.140.000,817,068</b>	<b>1.576,159,672,384</b>	<b>210,868,755,750</b>	<b>8,813,460,995,203</b>
Tăng vốn trong kỳ	2,443,082,440,000	(1,465,851,380,000)			977,231,060,000
Lợi nhuận trong kỳ			357,140,582,457		357,140,582,457
Trả cổ tức bằng tiền mặt			(488,625,075,000)		(488,625,075,000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu			(977,231,060,000)		(977,231,060,000)
Trích quỹ					-
Chi thù lao HĐQT, BKS					-
Tăng giảm khác			181,000,000		(181,000,000)
<b>Tại ngày 30/6/2015</b>	<b>7,329,514,190,000</b>	<b>674,149,437,068</b>	<b>467,625,119,841</b>	<b>210,868,755,750</b>	<b>8,681,976,502,659</b>
Phát hành cổ phiếu					
Lợi nhuận trong kỳ			96,933,490,458		96,933,490,458
Trả cổ tức bằng tiền mặt					-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu					-
Trích quỹ					-
Chi thù lao HĐQT, BKS					-
Tăng giảm khác			157,500,000		(157,500,000)
<b>Tại ngày 30/9/2015</b>	<b>7,329,514,190,000</b>	<b>674,149,437,068</b>	<b>564,716,110,299</b>	<b>210,868,755,750</b>	<b>8,778,909,993,117</b>
					(338,500,000)
					(338,500,000)



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam  
Điện thoại: 0321 3942 884 / Fax: 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

	30/9/2015	31/12/2014
<b>b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận</b>	-	-
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	4,819,081,750,000	4,819,081,750,000
Vốn góp tăng trong năm	2,510,432,440,000	-
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	7,329,514,190,000	4,819,081,750,000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia		
<b>c- Cổ phiếu</b>	<b>30/9/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	732,951,419	481,908,175
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	732,951,419	481,908,175
Cổ phiếu phổ thông	732,951,419	-
Cổ phiếu quỹ	33,850	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông	732,917,569	
Cổ phiếu ưu đãi		481,908,175
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10,000	10,000
<b>d- Cổ tức</b>		
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:		
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		
<b>e- Các quỹ của doanh nghiệp</b>	<b>30/9/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	210,868,755,750	210,868,755,750

## VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Từ 1/7/2015 đến 30/9/2015	Từ 1/7/2014 đến 30/9/2014
<b>I- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
a- Doanh thu		
Doanh thu bán hàng	-	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6,926,500,000	6,909,255,667
Doanh thu của hoạt động khác	-	
Doanh thu đối với các bên liên quan		
	<u>6,926,500,000</u>	<u>6,909,255,667</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

	Từ 1/7/2015 đến 30/9/2015	Từ 1/7/2014 đến 30/9/2014
<b>3- Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	
Giá vốn đất cho thuê	-	
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3,240,338,202	3,240,338,202
Giá vốn khác	-	
	<u>3,240,338,202</u>	<u>3,240,338,202</u>
<b>4- Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7,230,492,363	5,401,191,588
Lợi nhuận công ty con chuyển về	95,594,015,233	128,950,000,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	
	<u>102,824,507,596</u>	<u>134,351,191,588</u>
<b>5- Chi phí tài chính</b>		
Lãi tiền vay	249,103,259	41,875,000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	
Dự phòng đầu tư tài chính		
	<u>249,103,259</u>	<u>41,875,000</u>
<b>6- Thu nhập khác</b>		
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	40,909,091	2,527,000,000
Thu từ cho thuê tài sản		
Thu từ bán điện nước, cung cấp dịch vụ	-	
Phí bảo lãnh	-	
Thu nhập khác	1,799,795,624	1,937,972,403
	<u>1,840,704,715</u>	<u>4,464,972,403</u>



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0321 3942 883 / Fax 0321 3942 613  
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn



7- Chi phí khác	Từ 1/7/2015 đến 30/9/2015	Từ 1/7/2014 đến 30/9/2014
Giá trị còn lại của TSCĐ và chi phí thanh lý		92,128,181
Giá trị khấu hao của TSCĐ cho thuê		
Chi phí khác	149,504,750	367,877,853
	<u>149,504,750</u>	<u>460,006,034</u>

10- Chi phí thuế TNDN hiện hành	Từ 1/7/2015 đến 30/9/2015	Từ 1/7/2014 đến 30/9/2014
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	1,033,493,778
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước	-	-
	<u>0</u>	<u>1,033,493,778</u>

## VIII Những thông tin khác

- 1- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:...
- 2- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán
- 3- Thông tin về các bên liên quan
- 4- Trình bày theo bộ phận

Người lập

Lương Thị Thanh Hằng

Kế toán trưởng

Lập, ngày 20 tháng 10 năm 2015

Tổng giám đốc



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Dương

